

Số: 36/2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND & UBND, ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP, ngày 06/3/1998 của Chính phủ về Quản lý tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg, ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 112/2006/TT-BTC, ngày 27/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg, ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC, ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND, ngày 11/7/2008 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 10 về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1344/TTr-STC ngày 18 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk .

Điều 2. Bãi bỏ các Quyết định số 22/2002/QĐ-UB, ngày 18/3/2002 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định thanh lý tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình mới khi có dự án đã được phê duyệt; Quyết định số 14/2003/QĐ-UB, ngày 22/01/2003 của UBND tỉnh về việc xử lý và ủy quyền quyết định bán đấu giá xe gắn máy hai bánh công.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Cục QLCS, Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo, Website tỉnh;
- Các b/p: TH, NC, CN, VX, NLN;
- Lưu: VT, TM, TTT học (V80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này, quy định việc phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước.

2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc tỉnh Đắk Lắk được giao trực tiếp quản lý sử dụng tài sản Nhà nước.

3. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Điều 3. Tài sản Nhà nước do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quản lý

1. Tài sản do UBND tỉnh quản lý bao gồm:

a) Tài sản Nhà nước do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, sử dụng;

b) Tài sản do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho các đơn vị cấp tỉnh quản lý, sử dụng.

2. Tài sản Nhà nước do UBND cấp huyện quản lý bao gồm :

a) Tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý, sử dụng;

b) Tài sản do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp huyện, cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho các đơn vị cấp huyện quản lý, sử dụng.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 4. Thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản Nhà nước

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng tài sản chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù ở địa phương mà chưa được trung ương quy định, căn cứ vào tính chất hoạt động đặc thù, định mức kinh tế kỹ thuật của hoạt động đặc thù, phân cấp thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản như sau:

1. UBND tỉnh sau khi xin ý kiến của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng bao gồm: Xe ô tô chuyên dùng và các tài sản chuyên dùng khác phục vụ cho hoạt động đặc thù theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

2. UBND cấp huyện sau khi xin ý kiến của HĐND cùng cấp, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng phục vụ cho hoạt động đặc thù của các đơn vị thuộc huyện có giá trị mua mới dưới 500 triệu đồng/1 tài sản (trừ xe ô tô chuyên dùng) thuộc ngân sách cấp huyện theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị quản lý, sử dụng tài sản và Trưởng phòng Tài chính kế hoạch huyện.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định mua sắm, sửa chữa lớn tài sản Nhà nước

Đối với tài sản là phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản được cơ quan có thẩm quyền ban hành và dự toán ngân sách hàng năm, việc mua sắm tài sản được quy định như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Sau khi xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh quyết định mua sắm xe ô tô con phục vụ công tác và xe ô tô chuyên dùng theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;

b) Quyết định phê duyệt mua sắm tài sản khác có giá trị mua mới từ 500 triệu đồng trở lên/1 tài sản hoặc các tài sản có giá trị trên 1.000 triệu đồng một lần mua theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính:

a) Quyết định phê duyệt mua sắm tài sản cho các đơn vị có giá trị từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/1 tài sản hoặc các tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng đến 1.000 triệu đồng một lần mua trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản và dự toán ngân sách đã giao (trừ xe ô tô các loại) theo đề nghị của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan;

b) Quyết định phê duyệt sửa chữa lớn tài sản từ 100 triệu đồng trở lên trên cơ sở dự toán ngân sách đã giao theo đề nghị của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan.

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành:

a) Quyết định mua sắm tài sản cho các đơn vị thuộc Sở, ngành có giá trị mua mới dưới 100 triệu đồng/1 tài sản hoặc các tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng một lần mua trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản và dự toán ngân sách đã giao (trừ xe ô tô các loại);

b) Quyết định sửa chữa lớn tài sản dưới 100 triệu đồng trên cơ sở dự toán ngân sách đã giao theo đề nghị của cơ quan sử dụng tài sản.

4. Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Quyết định mua sắm tài sản cho các đơn vị có giá trị mua mới dưới 100 triệu/1 tài sản hoặc các tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng một lần mua trên cơ sở định mức sử dụng tài sản và dự toán ngân sách tỉnh đã giao (trừ xe ô tô các loại);

b) Quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 tài sản hoặc các tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng đến 1.000 triệu đồng một lần mua thuộc ngân sách của huyện (trừ xe ô tô các loại);

c) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sửa chữa lớn tài sản của huyện theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế hoạch.

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tài chính quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 tài sản (trừ xe ô tô các loại) và sửa chữa tài sản theo kế hoạch; dự toán đã được phê duyệt từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp và các nguồn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền thu hồi tài sản Nhà nước

Tài sản Nhà nước sử dụng sai mục đích, sai chế độ quy định; vượt tiêu chuẩn định mức; không có nhu cầu sử dụng; thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước phải được thu hồi theo phân cấp sau đây:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại và tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng /1 tài sản trở lên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có nguyên giá từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/ 1 tài sản (trừ tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại);

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành cấp mình quản lý có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại).

Điều 7. Thẩm quyền điều chuyển tài sản Nhà nước

Nguồn tài sản Nhà nước để điều chuyển bao gồm: Tài sản Nhà nước đã thu hồi theo Điều 6, quy định này; tài sản không sử dụng, tài sản sử dụng vượt định mức do đơn vị sử dụng hoặc cơ quan cấp trên đơn vị sử dụng đề nghị điều chuyển; tài sản Nhà nước được hình thành từ các nguồn viện trợ, cho, biếu, tặng và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền điều chuyển tài sản Nhà nước được quy định như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng /1 tài sản trở lên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/ tài sản (trừ nhà, công trình xây dựng và xe ô tô các loại) giữa các đơn vị khác ngành, địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản Nhà nước trong nội bộ đơn vị mình có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại) theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị giao nhận tài sản và báo cáo với Sở Tài chính.

Điều 8. Thẩm quyền bán, chuyển đổi sở hữu tài sản Nhà nước

Tài sản Nhà nước được bán, chuyển nhượng khi: Phải thực hiện di dời theo quy hoạch hoặc bố trí sắp xếp lại theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không có nhu cầu sử dụng, sử dụng không hiệu quả. Thẩm quyền bán, chuyển đổi sở hữu tài sản Nhà nước được quy định như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản Nhà nước là nhà, xe ô tô các loại và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng/1 tài sản trở lên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan;

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/ tài sản (trừ nhà, công trình xây dựng và xe ô tô các loại) theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành quyết định bán tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành cấp mình quản lý có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 tài sản (trừ tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại);

4. Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định bán, chuyển đổi sở hữu tài sản có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 tài sản và tài sản thuộc ngân sách huyện đầu tư sau khi thống nhất với Thường trực HĐND cùng cấp (trừ tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại);

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán, chuyển đổi sở hữu tài sản thuộc nguồn mua sắm từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn huy động, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thẩm quyền thanh lý tài sản Nhà nước

Tài sản Nhà nước hết thời hạn sử dụng, không có nhu cầu sử dụng mà không thể điều chuyển cho đơn vị khác, tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng hoặc nếu tiếp tục sử dụng thì không hiệu quả và phải chi phí sửa chữa quá lớn; nhà, công trình kiến trúc phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được quy định như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thanh lý tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng/1 tài sản trở lên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan có liên quan;

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 tài sản (trừ nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại) theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan có liên quan;

3. Ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá dưới 100 triệu đồng/1 tài sản (trừ nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại) và tài sản là nhà, công trình xây dựng để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình mới theo Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

4. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/1 tài sản thuộc nguồn ngân sách huyện đầu tư.

Điều 10. Kiểm kê, báo cáo tài sản Nhà nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều tra, thống kê tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hàng năm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước có trách nhiệm kiểm kê tài sản Nhà nước tại đơn vị theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và gửi báo cáo kết quả với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

3. Hàng năm các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo tăng giảm tài sản về Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc giao cho Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức thuộc tỉnh quản lý.

2. Giao cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, địa phương mình quản lý.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CỦA NHÀ NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều 12. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của Nhà nước

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước, thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 16, chương III, Nghị định 137/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ.

2. Đối với các tài sản khác:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với:

- Bất động sản trên địa bàn được xác lập là vô chủ hoặc không xác định được chủ sở hữu;

- Di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc có nhưng người đó không được quyền hưởng di sản hoặc từ chối quyền hưởng di sản;

- Tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 tài sản của các dự án sử dụng vốn nước ngoài do ngành, địa phương quản lý sau khi kết thúc hoạt động được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam;

- Tài sản là nhà, công trình xây dựng, xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 tài sản được chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu dưới hình thức biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ và các hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật cho các tổ chức thuộc địa phương.

b) Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản của Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với:

- Các tài sản của các dự án sử dụng vốn nước ngoài do ngành, địa phương quản lý sau khi kết thúc hoạt động được chuyển giao cho Việt Nam (trừ tài sản do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);

- Các tài sản được chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu dưới hình thức biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ và các hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật cho các tổ chức thuộc ngành, địa phương (trừ các tài sản do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước:

Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được quy định như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý các tài sản quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 12 của Quy định này;
2. Giám đốc Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý các tài sản quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 12 của Quy định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác về phân cấp quản lý tài sản Nhà nước không đề cập trong quy định này thì thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND, ngày 10/7/2008 của Hội đồng Nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình.
3. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư